

Bản án số: 23/2021/HSST
Ngày 15/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ksor H'Đuen
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - + Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
 - + Ông Hồ Như Vương
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa :** Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021, đối với bị cáo:

Ksor V, Sinh năm 1997, tại: Phú Thiện, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn S, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Gia Rai ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Siu Y và bà Ksor H'Đ ; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- **Bị hại:** Bà Hứa Thị H, sinh năm 1959 (đã chết)
- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**
Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm: 1994. Có mặt.
Trú tại: Thôn B, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
- **Người phiên dịch:** Ông Rcom Pu. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/4/2021, Ksor V điều khiển xe mô tô Biển số 81D1-185.92 đi từ nhà đến cánh đồng lúa xã Ia Yeng, huyện Phú Thiện để thăm ruộng. Trên đường đi thăm ruộng V có vào nhà một người bạn để uống rượu. Sau khi đã uống rượu, V tiếp tục đi thăm ruộng sau đó điều khiển xe ra Quốc lộ 25 để về nhà theo hướng Chư Sê đi Ayun Pa. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Km136+900 thuộc địa phận Thôn Plei Rbai, Ia Piar, Phú Thiện, Gia Lai, V điều khiển xe tông trúng xe đạp do bà Hứa Thị H, sinh năm 1959 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả vụ tai nạn, khiến bà Hứa Thị H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến ngày 21/4/2021, bà H chết.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà Hứa Thị H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 357/GĐPY ngày 10/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Bà Hứa Thị H chết do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km136+900, thuộc địa phận Thôn Plei Rbai, Ia Piar, Phú Thiện, Gia Lai. Là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 5,5m, lề đường mỗi bên rộng 2,4m.

Tiến hành khám chi tiết: Các dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường được đo vẽ lấy mép đường bên phải, hướng Chư Sê đi Ayun Pa làm chuẩn, phát hiện:

Xe mô tô Biển số 81D1-185.92⁽¹⁾ nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường và lề đường bên phải, đầu xe chệch phía mép đường bên trái, đuôi xe chệch phía mép đường bên phải. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường 0,9m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường 0,2m. Xe đạp⁽²⁾ nằm ngã nghiêng bên trái trên lề đường bên phải, đầu xe quay về phía mép đường bên phải, đuôi xe quay về phía mép đường bên trái. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường 0,5m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường 0,2m và cách trục bánh sau xe mô tô⁽¹⁾ là 0,7m. Vết trượt⁽³⁾ có màu đen diện (3,2 x 0,04)m nằm trên mặt đường, chiều hướng Chư Sê đi Ayun Pa. Đầu vết cách mép đường 0,22m, cuối vết cách mép đường 0,2m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô⁽¹⁾ là 01m. Vết cày⁽⁴⁾ diện (0,25 x 0,02 x 0,02)m nằm trên mặt đường, chiều hướng Chư Sê đi Ayun Pa. Đầu vết cách mép đường 0,6m, cuối vết cách mép đường 0,6m và cách điểm cuối vết trượt⁽³⁾ là 0,75m. Vết máu⁽⁵⁾ diện (0,2 x 0,1)m nằm trên lề đường bên phải, tâm vết cách mép đường 0,3m và cách tâm trục bánh trước xe đạp⁽²⁾ là 3,2m.

Từ đầu vết trượt⁽³⁾ cách cột Km137 là 39m tính theo Ayun Pa đi Chư Sê.

Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan:

Xe mô tô Biển số 81D1 - 185.92: Gương chiếu hậu bên phải không có. Mặt ngoài bên phải lốp bánh xe trước có vết trầy xước cao su diện (17 x 03)cm, đầu vết nằm tại vị trí số “1” trong dòng thông số 70/90-17M/C. Mặt trước yếm chắn gió bên phải từ vị trí mép đáy yếm lên 15cm có vết trầy xước diện (7,5 x 1,5)cm, chiều hướng trước ra sau. Gác để chân trước bên phải bị rách phần cao su lộ phần kim

loại bên trong, phần đầu kim loại có vết trầy xước chà sáng kim loại diện (1,5 x 1,5)cm.

Xe đạp: Đầu bàn đạp bên trái có vết mài mòn kim loại diện (2,5 x 2,5)cm. ½ Cung chắn bùn sau bị móp méo, vành bánh xe sau cong vênh không rõ hình dạng làm biến dạng nhiều nan hoa. Lốp xe sau có vết mài mòn cao su tập trung ở mặt ngoài bên trái, chiều dài vết là 60cm tính từ chữ “D” trong dòng chữ DRC theo chiều kim đồng hồ.

Từ những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, Ksor V điều khiển xe mô tô Biển số 81D1 - 185.92 (xe của V) có dung tích xi-lanh 109cm³ lưu thông trên đoạn đường tới với tốc độ nhanh, bà Hứa Thị H điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước nhưng không có báo hiệu phía sau xe. Do điều khiển xe tốc độ cao nên khi V phát hiện bà H đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước thì xử lý không kịp đã tông vào xe đạp của bà H dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm bà H chết. Điểm va chạm giữa 02 xe là phần mặt ngoài bánh xe trước do V điều khiển va chạm với mặt ngoài phần bánh xe sau do bà H điều khiển. Vị trí xảy ra tại nạn nằm hoàn toàn bên phần đường bên phải hướng lưu thông của V và bà H.

Ngoài ra, tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn V không có giấy phép lái xe theo quy định, đo độ cồn trong hơi thở của V cho kết quả là 0.575 mg/ 1 lít khí thở.

Quá trình điều tra, Ksor V đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông, nội dung lời khai phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 phương tiện liên quan, gồm: 01 xe mô tô Biển số 81D1-185.92 và 01 xe đạp. Xét thấy, việc trả lại các phương tiện liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Về dân sự:

Quá trình điều tra, Ksor V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Hứa Thị H với số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) để lo một phần chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác. Chị Nguyễn Thị Như T là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền trên và yêu cầu V bồi thường thêm 30.000.000 đồng để bù đắp thêm vào chi phí mai táng và tổn thất tinh thần, tổng cộng là 100.000.000 đồng V đồng ý, tổng cộng số tiền đã bồi thường là 88.680.000 đồng, V còn bồi thường tiếp số tiền 11.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Ksor V tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 11.300.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng đề áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đầu thú vì sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự đến công an khai báo sự việc, thống nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặc dù điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo và gia đình vẫn bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất theo sự thỏa thuận của bị cáo với gia đình bị hại.

Quá trình tranh luận, đối đáp Kiểm sát viên, người bào chữa đều giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Ksor V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng đã truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Chiều tối ngày 20/4/2021, Ksor V điều khiển xe mô tô Biển số 81D1-185.92 lưu thông trên Quốc lộ 25 hướng Chư Sê đi Ayun Pa để về nhà. Trên đường về tuy trời đã tối nhưng do đã uống rượu nên V điều khiển xe với tốc độ nhanh. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Km136+900 thuộc địa phận Thôn Plei Rbai, Ia Piar, Phú Thiện, Gia Lai, V phát hiện bà Hứa Thị H đang điều khiển

xe đạp đi cùng chiều phía trước nhưng xử lý không kịp nên đã tông vào xe của bà H. Hậu quả, bà Hứa Thị H bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó chết. Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, Ksor V không có giấy phép lái xe theo quy định và trong hơi thở có nồng độ cồn là 0.575 mg/ 1 lít khí thở, vượt quá mức quy định.

Đây là vụ tai nạn giao thông với lỗi hỗn hợp, Ksor V điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe lưu thông liền kề phía trước, điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt mức quy định, vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm bà Hứa Thị H chết đó là lỗi chính của vụ án. Bà H điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước trong đêm tối nhưng không có báo hiệu phía sau nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng quan sát của V. Do đó, bà H cũng có một phần lỗi, đã vi phạm quy định tại Điều 31 Luật giao thông đường bộ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và vụ tai nạn giao thông với lỗi hỗn hợp, bị hại cũng có một phần lỗi nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo Ksor V tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không chấp hành luật giao thông đường bộ, chạy xe tốc độ nhanh mất khả năng xử lý, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe lưu thông liền kề phía trước, điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt mức quy định hậu quả làm bà Hứa Thị H tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là quá cao nên cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Biển số 81D1-185.92 và 01 xe đạp. Xét thấy, việc trả lại các phương tiện liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Ksor V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Hứa Thị H với số tiền 70.000.000 đồng để lo một phần chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác. Chị Nguyễn Thị Như Tuyền là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền trên và yêu cầu V bồi thường thêm 30.000.000 đồng để bù đắp thêm vào chi phí mai táng và tổn thất tinh thần

Bị cáo V đồng ý bồi thường thêm 30.000.000 đồng. Tổng cộng thành 100.000.000 đồng nhưng trừ vào các chi phí mà gia đình V đã chi trong thời gian mai táng cho bị hại tổng cộng là 8.680.000 đồng, chị T đồng ý và yêu cầu V bồi thường số tiền còn lại 21.300.000 đồng, V đã giao cho chị T số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đã bồi thường là 88.680.000 đồng, V còn bồi thường tiếp 11.300.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, V còn tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 11.300.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do trong quá trình điều tra bị cáo V đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình bị hại số tiền bồi thường tổng cộng là 100.000.000 đồng, và đã bồi thường 88.680.000 đồng còn tiếp tục bồi thường số tiền 11.300.000 đồng. Theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ksor V** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor V 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ksor V tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại (người đại diện nhận là chị Nguyễn Thị Như T) số tiền 11.300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả của số tiền còn phải thi hành án.

3. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và đại diện bị hại, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THAHS Công an H. Phú Thiện;
- Bị cáo và những người TGGT khác;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ksor H'Duen

